

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI  
Ngày 09 tháng 02 năm 2025 Ca: B./C./A

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

| Ca                         | Kết quả                                        | pH  | NH4 <sup>+</sup><br>(mg/l) | Lưu<br>lượng vào<br>(m3/h) | Lưu<br>lượng ra<br>(m3/h) | COD<br>(mg/l) | TSS<br>(mg/l) | Màu<br>(Pt-Co) | Cl dư<br>(mg/l) | Nhiệt độ<br>(°C) | BOD<br>(mg/l) | DO<br>(mg/l) | Ký và ghi rõ<br>họ tên | Ghi chú |
|----------------------------|------------------------------------------------|-----|----------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------|---------------|----------------|-----------------|------------------|---------------|--------------|------------------------|---------|
|                            |                                                | 6-9 | ≤ 4,95                     | -                          | -                         | ≤ 74,25       | ≤ 49,5        | ≤ 49,5         | ≤ 0,99          | ≤ 40             | ≤ 29,7        | -            |                        |         |
| Đêm<br>B                   | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,6 | 0,27                       | 844                        | 1027                      | 57,5          | 0,6           | 22,3           | 0               | 39,4             |               | 6,1          | Nguyễn Thái            |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |     |                            |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |     |                            |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Sáng<br>C                  | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,6 | 0,26                       | 980                        | 989                       | 54,6          | 0,6           | 22,1           | 0               | 38,1             |               | 6,2          | Nguyễn Thái Sơn        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |     |                            |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |     |                            |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Chiều<br>A                 | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,6 | 0,26                       | 913                        | 983                       | 50,3          | 0,8           | 21,7           | 0               | 38,5             |               | 6,3          | Nguyễn X. Hoàng        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |     |                            |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |     |                            |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Giá trị trung bình ngày: C |                                                | 6,8 | 0,26                       | 919                        | 983                       | 50,4          | 0,97          | 22,3           | 0               | 38,5             |               | 6,3          | Nguyễn Thái Sơn        |         |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của

Chính phủ ban hành.